

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 07 và 7 tháng năm 2012

I. CÔNG NGHIỆP

Tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp tháng 7 ước tăng 3,9% so với tháng trước, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2011. **Bảy tháng tăng 5,2% so với cùng kỳ.** Trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 28%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,9%.

Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 7 của một số ngành

Đơn vị tính: %

	So với tháng 6/2012	7 tháng so với cùng kỳ 2011
Tổng số	103,9	105,2
Phân theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	90,2	72,0
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	104,1	104,9
3. SX và PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	96,8	113,0
4. Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	96,9	122,4
Một số ngành chủ yếu		
1. Chế biến sữa và các SP từ sữa	102,4	119,6
2. Sản xuất bia và mạch nha	107,6	109,3
3. Sản xuất quần áo	97,8	101,1
4. Giày, dép	101,9	96,7
5. In	102,1	114,4
6. Sản phẩm từ plastic	106,2	104,5
7. Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	105,0	88,8
8. Sản xuất sắt, thép	192,6	93,0

Trong 57 ngành sản xuất có 34 ngành tăng so cùng kỳ, trong đó có 25 ngành sản xuất tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành, một số ngành tăng: sản xuất thiết bị truyền thông (+26,4%); in (+14,4%); sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (+12,1%); bia và mạch nha (+9,3%); sản xuất chế biến thực phẩm (+8,8%).

Các ngành sản xuất giảm so cùng kỳ: xi măng, vôi, thạch cao (-11,2%); sắt, thép (-7%); sản xuất thuốc lá (-4%); giày, dép (-3,3%) ...

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

Vụ Hè thu: Dự ước diện tích lúa vụ Hè thu đã xuống giống đến đầu tháng 7 đạt 5.423,7 ha, bằng 90,1% so cùng kỳ năm trước; tập trung tại 2 huyện Củ Chi và Bình Chánh. Rau đã gieo trồng là 3.979 ha, tăng 5,2%.

Vụ Mùa: đã xuống giống 40 ha lúa, bằng 37,9% so với cùng kỳ năm 2011; rau 460,5 ha, bằng 93,7%. Mức độ đạt thấp so với cùng kỳ do năm nay nhuận 2 tháng 4, nên thời vụ gieo trồng các loại cây hàng năm kéo dài hơn so với năm trước.

2. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ)

Sản lượng thủy sản tháng 7 ước đạt 4.287 tấn, tăng 18,5% so tháng trước nhưng giảm 2,9% so cùng kỳ năm 2011. Trong đó, sản lượng đánh bắt 2.287 tấn tăng 2,5% so tháng trước và tăng 29,6% so cùng kỳ năm trước; nuôi trồng 2.000 tấn tăng 44,4% so tháng trước và chỉ đạt 75,5% sản lượng so cùng kỳ do dịch bệnh tôm thẻ chân trắng do đó để tránh thiệt hại người nuôi đã thu hoạch trước chu kỳ nuôi.

Tổng sản lượng thủy sản 7 tháng đầu năm ước đạt 23.656 tấn, tăng 13,3% so với 7 tháng đầu năm 2011. Trong đó, nuôi trồng 10.144 tấn tăng 24,6%, khai thác 13.512 tấn tăng 6% so cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: Tính đến ngày 9/7, đã có 666 lượt hộ thả nuôi tôm sú với 107,8 triệu con giống trên diện tích 3.294 ha; tôm thẻ chân trắng có 1.523 lượt hộ thả nuôi với 1.082,3 triệu con giống trên diện tích 1.652 ha.

III. ĐẦU TƯ

1. Vốn đầu tư xây dựng.

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố 7 tháng ước thực hiện 65.806 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 37,3%; tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước (7 tháng năm 2012 tăng 17,3%). Trong đó vốn từ ngân sách thành phố là 8.263,5 tỷ đồng, tăng 11,2% so với 7 tháng năm 2011.

Vốn đầu tư từ ngân sách thành phố

	Thực hiện 7 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch năm 2012	Cùng kỳ năm 2011
Tổng vốn đầu tư	8.263,5	51,4	111,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	718,7	63,3	100,8
Cấp thành phố	4.594,3	50,5	121,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	423,3	68,4	153,9
Cấp quận huyện	3.669,2	52,7	100,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	295,3	57,1	67,5

Vốn đầu tư thực hiện tập trung 7 tháng đầu năm ở các dự án chuyển tiếp từ năm trước và công trình trọng điểm (chiếm 87,5%) như: dự án hệ thống thoát nước – cải thiện môi; dự án đường bờ Bắc – Nam kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè; mở rộng tỉnh lộ 10;

cầu Rạch Tra; đường An Nhơn Phú Tây – Hưng Long... Số vốn thực hiện các công trình mới chiếm 12,5%.

2. Tình hình cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở riêng lẻ của hộ dân:

Tính đến ngày 30/6, toàn thành phố đã cấp 19.494 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 3.326,9 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 16.712 giấy phép, với diện tích 3.047,7 ngàn m² và 2.782 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 279,2 ngàn m².

So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép giảm 15,6% và diện tích xây dựng giảm 14,5%.

3. Cấp phép đầu tư nước ngoài:

Từ đầu năm đến ngày 15/7 đã có 214 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với vốn đăng ký 292,1 triệu USD (vốn pháp định 86,9 triệu USD).

Theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 161 dự án, vốn đầu tư 259 triệu USD; liên doanh 53 dự án, vốn đầu tư 33,1 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: y tế 2 dự án với vốn đầu tư 83,9 triệu USD (chiếm 28,6%); công nghiệp 24 dự án, vốn đầu tư 82,6 triệu USD (chiếm 28,2%); thương mại 65 dự án, vốn đầu tư 72,5 triệu USD (chiếm 24,8%); xây dựng 15 dự án, vốn đầu tư 20 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 48 dự án, vốn đầu tư 13,5 triệu USD; ...

Theo đối tác đầu tư: Nhật Bản 46 dự án, vốn đầu tư 82,9 triệu USD (chiếm 28,3%); Singapore 38 dự án, vốn đầu tư 117,8 triệu USD (chiếm 40,3%); Hàn Quốc 22 dự án, vốn đầu tư 5,4 triệu USD; Malaysia 10 dự án, vốn đầu tư 5 triệu USD; Pháp 8 dự án, vốn đầu tư 22,5 triệu USD (chiếm 7,7%); British Virgin Island 8 dự án, vốn đầu tư 12,4 triệu USD; ...

Đã có 65 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư, số vốn tăng 527,6 triệu USD. Tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/7 là 819,7 triệu USD (cùng kỳ 1.908,3 triệu USD). 31 dự án với 1,275 tỷ USD giải thể, rút phép trước thời hạn và chuyển đi tỉnh thành khác.

Số dự án còn hiệu lực hoạt động có đến ngày 15/7 trên địa bàn thành phố là 4.275 dự án, với tổng vốn đầu tư 30,8 tỷ USD.

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Từ 1/7 tới ngày 15/7 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 975 doanh nghiệp ngoài nhà nước (bình quân 1 ngày có 65 doanh nghiệp) với số vốn đăng ký là 5.969 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2011 giảm 8,4% về số doanh nghiệp và tăng 2,4% về vốn đăng ký.

Tính từ đầu năm đến 15/7 đã có 13.458 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 85.860 tỷ đồng. Trong đó: 533 doanh nghiệp tư nhân, 1.772 công ty cổ phần và 11.153 công ty TNHH; so với cùng kỳ năm 2011, số doanh nghiệp đăng ký

mới tăng 2,4% nhưng vốn đăng ký giảm 1,2%. Trong số doanh nghiệp thành lập mới: ngành thương nghiệp chiếm 39,7%, ngành công nghiệp chiếm 12,4%, ngành xây dựng chiếm 10,9%, ngành hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ chiếm 9,3%.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

6 tháng đầu năm, đã có 12.558 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động (bằng 98% số doanh nghiệp được cấp mã số thuế hoạt động cùng thời kỳ); trong đó doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 98,9%; doanh nghiệp có vốn nước ngoài chiếm 0,7%.

Số doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục khóa mã số thuế chiếm 13,6% tổng số doanh nghiệp ngưng nghỉ, số đang chờ làm thủ tục chiếm 27,6%, số ngưng nghỉ có thời hạn chiếm 22,4% và đặc biệt là 23% doanh nghiệp trong tổng số doanh nghiệp ngưng nghỉ đã bỏ trốn và mất tích (riêng khu vực có vốn nước ngoài 9).

IV. THƯƠNG MẠI GIÁ CẢ

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 7 trên địa bàn thành phố ước đạt 44.420 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước: kinh tế nhà nước 7.928 tỷ đồng, tăng 1,4%; kinh tế ngoài nhà nước 35.174 tỷ đồng, tăng 1,3%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.317 tỷ đồng, tăng 1,1%.

So với tháng 7/2011, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 17,3%; trong đó thương nghiệp thuần túy tăng 16,5%, dịch vụ du lịch lữ hành tăng 46% và doanh thu khách sạn tăng 0,2%.

Ước tính 7 tháng đầu năm, tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 303.952 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước.

- + Kinh tế nhà nước 60.670 tỷ đồng, chiếm 21%, tăng 14,3%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 234.369 tỷ đồng, chiếm 76%, tăng 21,8%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 8.913 tỷ đồng, tăng 20,1%.

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 7 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 7 tháng so với cùng kỳ năm 2011		
	Trên địa bàn	K.tê trong nước	K.tê có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tê trong nước	K.tê có vốn ĐTNN
Tổng mức	303.952	295.039	8.913	120,2	120,2	120,1
Tr.đó: Thương nghiệp	247.449	245.493	1.956	119,4	119,3	127,6
Khách sạn	4.584	2.320	2.264	110,3	115,5	105,4
Nhà hàng	27.063	26.392	671	120,3	120,5	112,3
Dịch vụ du lịch lữ hành	9.893	9.270	623	140,4	141,4	127,0

Loại trừ yếu tố biến động giá, lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

* **Tình hình du lịch:** Kết quả kinh doanh du lịch (bao gồm doanh thu khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) 7 tháng ước đạt 14.477 tỷ đồng, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu dịch vụ lữ hành tăng 40,4% chủ yếu do tăng lượng khách đến theo tour đường biển.

2. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7 tiếp tục giảm 0,57% so với tháng trước (tháng trước giảm 0,43%). 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chung có mức giá tăng nhưng mức tăng không đáng kể, tăng cao nhất là nhóm giáo dục cũng chỉ tăng 0,23% so với tháng trước. 5/11 nhóm hàng mức giá giảm, trong đó 2 nhóm có mức giá giảm nhiều đã tác động tạo nên mức giảm chung của chỉ số trong tháng là: “giao thông” giảm 2,89%, “nhà ở điện nước chất đốt” giảm 2,15% ...

Giá cả giảm, người tiêu dùng có lợi song ngược lại là người sản xuất đang phải gặp khó khăn do mức cung của thị trường hiện tại đang cao hơn mức cầu tiêu dùng.

Biến động của một số nhóm mặt hàng chính trong tháng: Ga chất đốt giảm 9,35%, gạo giảm 0,89%, thịt gia súc tươi sống giảm 0,56%, thịt gia cầm tươi sống giảm 1,16%, thủy hải sản tươi sống giảm 0,14%, trứng các loại tăng 2,51%, dịch vụ giao thông công cộng tăng 1,03%, giáo dục tăng 0,26%...

Chỉ số giá tháng 7

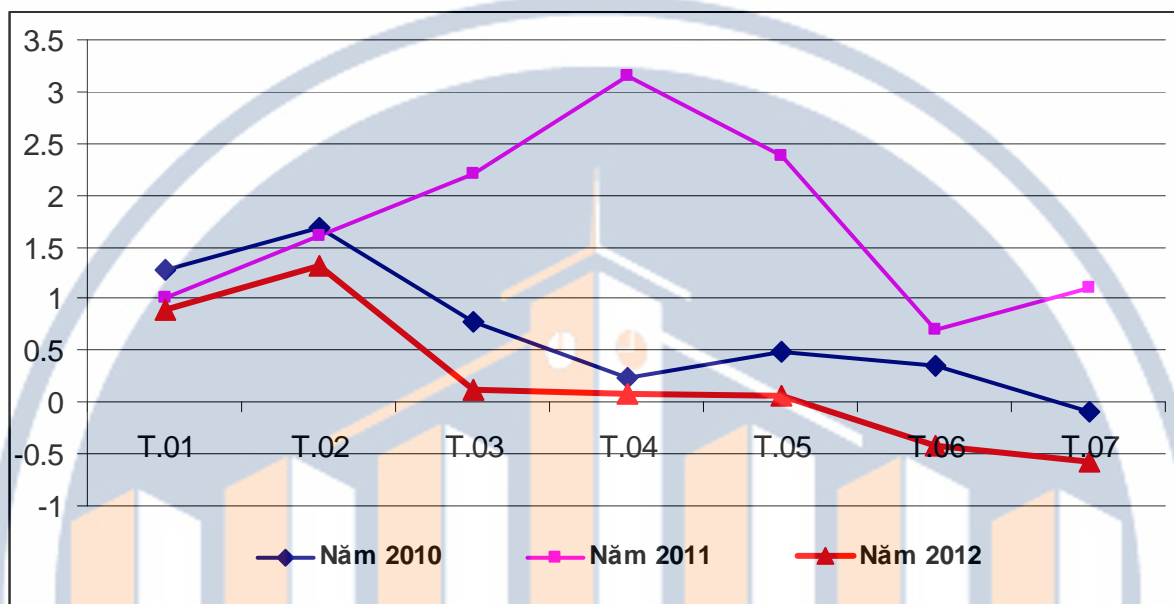
	Tháng 7 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 7 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ số giá tiêu dùng	117,89	104,30	112,73	101,47
Trong đó: Lương thực	121,82	107,58	107,93	96,78
Thực phẩm	128,77	101,73	120,67	100,51
2. Chỉ số giá vàng	134,10	110,99	105,96	92,99
3. Chỉ số giá USD	108,01	101,26	96,91	98,47

So với tháng 7/2011 chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,3%; khu vực thành thị tăng 4,61%, khu vực nông thôn tăng 1,87%.

So với tháng 12/2011, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,47%. Khả năng giá các tháng còn lại của năm sẽ tăng do Nhà nước điều chỉnh tăng giá điện, giá dịch vụ y tế và nguồn cung cấp hạn chế sau khi các nhà sản xuất đã tiêu thụ hết hàng tồn kho thu hồi vốn.

Mức tăng giá trong thời gian 7 tháng qua có xu hướng tương đương cùng thời kỳ của năm 2010, tuy nhiên biên độ tăng thấp hơn nhưng mức độ giảm lại cao hơn.

Tốc độ tăng giá so với tháng trước của 3 năm 2010-2011-2012 (%)



Giá vàng tháng 7 tăng 0,43% so với tháng 6, tăng 10,99% so với tháng 7/2011 nhưng giảm 7,01% tháng 12/2011.

Giá USD giảm 0,08% so với tháng trước, tăng 1,26% so với tháng 7/2011.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng năm 2011 so với cùng kỳ năm trước tăng 10,11% (cùng kỳ tăng 13,36%). Tăng cao hơn mức bình quân chung là nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 13,77% và nhóm “giao thông” tăng 10,65%.

V. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 7 tháng đầu năm (không tính dầu thô) đạt 26.402,4 triệu USD; khu vực kinh tế trong nước chiếm 66%, giảm 5,9%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 34%, tăng 13,9%.

1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 7 ước thực hiện 2.682,4 triệu USD, tăng 4,9% so với tháng trước; khu vực kinh tế trong nước tăng 6,6%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1%. **Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.725,4 triệu USD, giảm 0,8% so với tháng trước.**

Ước tính bảy tháng, tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 16.100,5 triệu USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế trong nước 11.344,5 triệu USD, giảm 6,7% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 4.756 tăng 15,5%.

Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 11.370,4 triệu USD, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2011; tuy nhiên nếu loại trừ thêm giá trị vàng thì kim ngạch của 7 tháng tăng 12,2%.

**Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế
Không tính dầu thô**

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 với tháng 6	7 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	1.725,4	11.370,4	99,2	94,6
Kinh tế Nhà nước	348,6	2.613,4	92,7	100,0
Kinh tế tập thể	2,8	16,3	100,9	108,6
Kinh tế tư nhân	617,0	3.984,6	100,9	75,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	757,0	4.756,1	101,0	115,5

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước trong 7 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo 1.104 ngàn tấn với trị giá 506,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô; giảm 31,7% về lượng và giảm 33,2% về trị giá (giá xuất khẩu bình quân giảm 2,2%);

+ Thủy sản 246,3 triệu USD, tăng 8,3%; thị trường thuộc các nước EU vẫn gặp khó do tình hình hạn chế nhập khẩu và những rào cản phi thuế quan của thị trường này. Nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến giảm sút do chi phí cho nuôi trồng tăng cao người sản xuất không có lãi đồng thời việc tiếp cận nguồn vốn vay hiện nay đối với người sản xuất còn nhiều khó khăn.

+ Sữa và các sản phẩm từ sữa 126,0 triệu USD, tăng 87,3%;

+ May mặc 1.347 triệu USD, chiếm 1/5 trị giá hàng hóa xuất khẩu không tính dầu thô, tăng 9,4%.

+ Giày dép 358,3 triệu USD, tăng 9,2%;

+ Mặt hàng dầu thô 4.730,1 triệu USD, tăng 11,1%.

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 7 ước thực hiện 2.260,7 triệu USD, tăng 1,1% so tháng trước và tăng 7,4% so với tháng 7/2011. **Bảy tháng nhập khẩu 15.032 triệu USD hàng hóa, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước.**

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 với tháng 6	7 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	2.260,7	15.032,0	101,1	104,5
Kinh tế Nhà nước	604,9	4.288,5	101,7	101,5
Kinh tế tập thể	0,8	5,3	101,0	102,6
Kinh tế tư nhân	1.055,0	6.512,8	100,9	101,9
K.tế có vốn nước ngoài	600,0	4.225,4	100,8	112,3

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với cùng kỳ năm trước:

- + Sữa và sản phẩm sữa 433,3 triệu USD, tăng 44,1%;
- + Nhiên liệu 842,6 triệu USD, giảm 9,5%;
- + Nguyên phụ liệu may 578,2 triệu USD, tăng 8,8%;
- + Phụ liệu giày dép 115,1 triệu USD, tăng 8,4%;
- + Sắt thép 121,8 triệu USD, giảm 7,5%;
- + Tân dược đạt 497,4 triệu USD, tăng 59,9%;
- + Dầu mỡ động thực vật 101,8 triệu USD, tăng 30,1%;
- + Chất dẻo 136,6 triệu USD, giảm 18,6%.

VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 7 ước đạt 3.945,9 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 27,6% so với tháng 7/2011; ước tính 7 tháng đầu năm đạt 24.955,9 tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 15,7%, giảm 12,2%.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 7 tháng

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh 7 tháng với cùng kỳ 2011	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	16.403,5	8.552,4	125,5	134,4
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.283,7	629,9	104,2	121,4
Kinh tế ngoài nhà nước	12979,5	6.278,3	132,3	148,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	140,3	1.644,2	123,3	102,6
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Đường bộ	8.678,1	7.048,1	134,0	145,2
Đường sông	1.504,5	130,8	131,0	133,0
Đường biển	6.170,3		114,1	
Đường hàng không	50,6	1.373,4	121,8	97,2

- Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 7 ước đạt 2.611,1 tỷ đồng, tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 26,7% so với tháng 7/2011. Ước 7 tháng đạt 16.403,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,7% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 25,5% so với 7 tháng năm 2011; doanh thu ngành vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 37,6% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa và tăng 5,3%.

- Doanh thu vận tải hành khách tháng 7 ước đạt 1.334,8 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 29,4% so với 7/2011. Ước 7 tháng đạt 8.552,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,2% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 34,4% so với 7 tháng năm 2011; trong đó doanh thu vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 82,4% doanh thu của ngành tăng 45,2% so với cùng kỳ; kể đến là vận tải hàng không chiếm 16,1%, giảm 2,8%.

2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 7 ước thực hiện 5.598,5 ngàn tấn, tăng 1,3% so tháng trước và tăng 7% so với tháng 7/2011. Ước 7 tháng đạt 38.111,4 ngàn tấn, tăng 9,2% so với 7 tháng cùng kỳ năm trước; trong đó hàng hoá xuất khẩu 14.362,5 ngàn tấn, chiếm 37,7%, tăng 6,8%; hàng nhập khẩu 16.980,1 ngàn tấn, chiếm 44,6%, tăng 2%; hàng nội địa 6.768,8 ngàn tấn, tăng 40,6%. Hàng hoá qua cảng biển chiếm 96,6% sản lượng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (ngàn tấn)		% so sánh	
	Tháng 7	7 tháng	Tháng 7 so tháng 6	7 tháng so cùng kỳ 2011
Tổng số	5.598,5	38.111,4	101,3	109,2
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.449,7	36.797,8	101,4	110,2
Cảng sông	148,84	1.313,6	97,7	87,0
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.097,3	14.362,5	101,3	106,8
Hàng nhập khẩu	2.437,2	16.980,1	101,5	102,0
Hàng nội địa	1.064,0	6.768,8	100,8	140,6

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 7 tháng ước thực hiện 120.334 tỷ đồng, đạt 51,5% dự toán, giảm 1,1% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 63.094 tỷ đồng, đạt 51,2% dự toán, giảm 2,7% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 36.300 tỷ đồng, đạt 46% dự toán, giảm 6,1%; thu từ dầu thô 19.795 tỷ đồng, đạt 79,2% dự toán, tăng 15,6%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng thu	233.682	120.334	51,5	98,9
Tổng thu cân đối ngân sách NN	227.200	119.189	52,5	98,8
I- Thu nội địa	123.300	63.094	51,2	97,3
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	12.816	47,8	88,8
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	15.895	47,2	99,9
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	15.045	48,5	108,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	36.300	46,0	93,9
III- Thu từ dầu thô	25.000	19.795	79,2	115,6

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 7 tháng ước 12.816 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng thu nội địa, giảm 11,2% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 7.603 tỷ đồng, giảm 8,8%; Nhà nước địa phương 5.213 tỷ đồng, giảm 14,5%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 15.895 tỷ đồng, chiếm 25,2%, giảm 0,1% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 15.045 tỷ đồng, chiếm 23,8%, tăng 8,9%. Thu khác đạt 19.337 tỷ đồng, giảm 6,6%; trong đó thuế sử dụng đất giảm 62,3%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 7 tháng ước 32.800 tỷ đồng, đạt 76,6% dự toán, giảm 9,4% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 7 tháng ước thực hiện 23.890 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán, tăng 10,8% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng chi (trừ tạm ứng)	42.810	23.890	55,8	110,8
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.400	11.759	103,1	98,5
Trong đó: trả lãi và vốn vay	1.162	245	21,1	24,5
II- Chi thường xuyên	23.800	11.916	50,1	125,0
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	3.836	1.822	47,5	153,9
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	6.441	3.071	47,7	128,9
Sự nghiệp y tế	2.519	1.095	43,5	87,2
Quản lý hành chính	3.259	1.716	52,7	121,9

Chi đầu tư phát triển ⁽¹⁾ 7 tháng ước thực hiện 11.759 tỷ đồng, giảm 1,5% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi vốn vay đạt 245 tỷ đồng, bằng 24,5% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên 7 tháng ước 11.916 tỷ đồng, tăng 25% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.822 tỷ đồng, tăng 53,9%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 3.074 tỷ đồng, tăng 28,9%; chi sự nghiệp y tế 1.095 tỷ đồng, giảm 12,8%; chi quản lý hành chính tăng 21,9%; chi đảm bảo xã hội tăng 28,8%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 59,1%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 7 tháng ước 37.437 tỷ đồng, đạt 87,4% dự toán, tăng 8,8% so cùng kỳ.

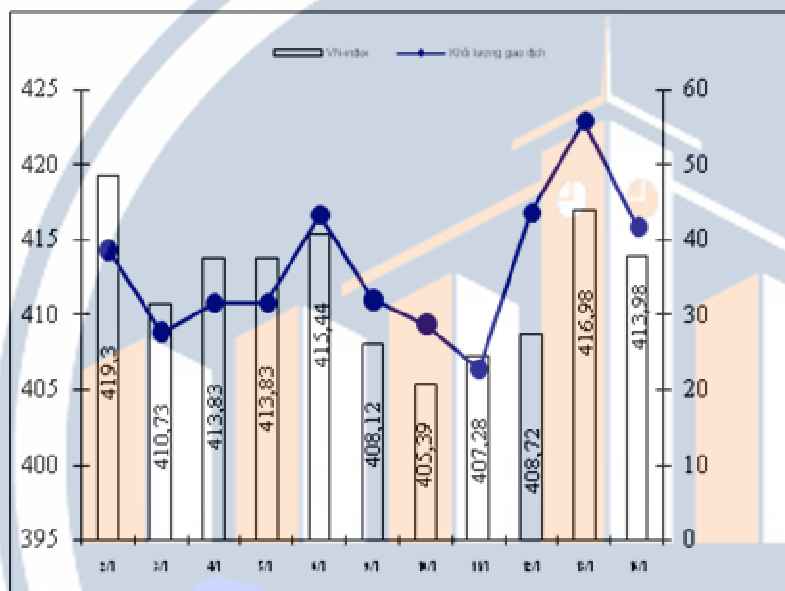
2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 7 ước đạt 963,8 ngàn tỷ đồng, tăng 1,5% so tháng trước, tăng 13,5% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 58% tổng vốn huy động, tăng 6,1% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 21,6%, tăng 5,1% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ

¹ Nếu không tính chuyển nguồn số dư tạm ứng vốn đầu tư, vốn đầu tư phát triển 7 tháng là 6.518 tỷ đồng, đạt 63,7% dự toán, tăng 19,4% so cùng kỳ

chiếm 78,4% tổng vốn huy động, tăng 16% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 20,4%, chiếm 40,5%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 7 ước đạt 770,6 ngàn tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước, tăng 3% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 389,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 50,3% tổng dư nợ, tăng



1,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 202,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 26,2% tổng dư nợ, giảm 11,9% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 73,8% tổng dư nợ, tăng 9,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 42,8%, giảm 1%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 6,2% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng

khoán: Tính đến ngày 16/7 tổng số chứng khoán giao

dịch khớp lệnh là 307 gồm 301 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường 318.034 tỷ đồng, tăng 20,1% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu 246.364 tỷ đồng, chiếm 77,5%, trái phiếu 68.669 tỷ đồng, chiếm 21,6%, chứng chỉ quỹ 2.761 tỷ đồng, chiếm 0,9%. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 659.664 tỷ đồng, tăng 44,9% so đầu năm. VN-Index tại thời điểm báo cáo đạt 413,98 điểm, tăng 17,8% so đầu năm, tương ứng tăng 62,43 điểm.

- Khối lượng giao dịch của 16 ngày đầu tháng 7 đạt 397.127 triệu chứng khoán, giảm 55,5% so tháng 6, bình quân mỗi phiên có 36,1 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị đạt 891,6 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 385,6 triệu cổ phiếu, giảm 56% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 335,3 triệu chứng khoán, giảm 43,8% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 61,8 triệu chứng khoán, giảm 79,1% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 9.224,1 triệu chứng khoán, tăng 123,5% so cùng kỳ. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 8.804 triệu cổ phiếu, tăng 116,3% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 7.693,2 triệu chứng khoán, tăng 123,9%.

- Giá trị giao dịch của 16 ngày đầu tháng 7 đạt 5.773,3 tỷ đồng, giảm 62,7% so tháng trước và tăng 18% so cùng kỳ. Trong đó: giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 5.428,2 tỷ đồng, chiếm 94%, tăng 12,4% so cùng kỳ; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 4.268,9 tỷ đồng, chiếm 73,9% tổng giá trị giao dịch, tăng 39,8% so cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 146.011,1 tỷ đồng, tăng 62,8% so cùng kỳ. Trong đó

giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 138.571,6 tỷ đồng, tăng 56,7%; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 110.356,1 tỷ đồng, tăng 55% so cùng kỳ.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	16 ngày tháng 7	Lũy kế đến tháng 7	Tháng 7 so tháng 6	7 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	397,1	9.224,1	44,5	223,5
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	385,6	8.804,0	44,0	216,3
Trái phiếu	2,4	19,2	144,0	194,7
Chứng chỉ quỹ	9,1	400,9	64,7	875,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	335,3	7.693,2	56,2	223,9
Giao dịch thỏa thuận	61,8	1.530,9	20,9	221,5
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	5.773,3	146.011,1	37,3	162,8
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	5.428,2	138.571,6	35,9	156,7
Trái phiếu	229,5	1.794,3	134,5	191,9
Chứng chỉ quỹ	115,6	5.645,2	60,4	1.674,7
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	4.268,9	110.356,1	48,3	155,0
Giao dịch thỏa thuận	1.504,4	35.655,0	22,6	193,1

VIII. HOẠT ĐỘNG Y TẾ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Y tế (tháng 6 và 6 tháng)

Bệnh sốt xuất huyết: Trong tháng 6, số ca mắc bệnh sốt xuất huyết được phát hiện là 1.210 ca, gấp 2 lần so tháng 5. 6 tháng đầu năm là 4.694 ca, giảm 250 ca so với cùng kỳ năm 2011; đã có 04 ca tử vong (cùng kỳ năm 2011 là 2 ca). Ngành y tế vẫn tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát phòng chống dịch tại các điểm có nhiều người bệnh và đồng thời hỗ trợ phun thuốc phòng chống dịch trên toàn địa bàn thành phố.

Bệnh tay chân miệng: số ca mắc bệnh trong tháng 6 đã có 909 ca mắc, (trung bình mỗi tuần có hơn 220 ca); 6 tháng đầu năm, số ca mắc là 4.419 ca, giảm 329 ca so với cùng kỳ năm trước; 5 ca tử vong (cùng kỳ năm trước 18 ca tử vong). Bệnh xuất hiện rải đều ở 24 quận/huyện nhưng tập trung ở huyện Bình Chánh (432 ca), quận 8 (428 ca), quận Bình Tân (341).

Ngành y tế vẫn tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát phòng chống dịch tại các điểm có nhiều người bệnh và đồng thời hỗ trợ phun thuốc phòng chống muỗi. Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông về phương pháp phòng ngừa bệnh.

Kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng đặc biệt ở các khu nhà trọ, đồng thời xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch.

* **Vệ sinh an toàn thực phẩm:** Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố đã không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Ngành chức năng đã thường xuyên thực hiện thanh tra, tuyên truyền đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn thành phố... về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm qua đó quản lý chặt chẽ tình hình vệ sinh thực phẩm.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6)

2.1. Vi phạm kinh tế, môi trường

Vi phạm kinh tế: phát hiện và xử lý 57 vụ, thu giữ hàng hóa trị giá trên 2 tỷ đồng.

Vi phạm môi trường: phát hiện 45 trường hợp vi phạm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải.

2.2. Phạm pháp hình sự:

Đã xảy ra 439 vụ, so với tháng trước tăng 40 vụ nhưng giảm so với cùng kỳ năm trước giảm 23 vụ; làm chết 12 người, bị thương 52 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 13 tỷ đồng. Các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người (09 vụ), cướp tài sản (27 vụ), cướp giật (107 vụ), cố ý gây thương tích (26 vụ), trộm cắp tài sản (209 vụ), lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 35 vụ...

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 320 vụ, bắt 430 người vi phạm.

2.3. Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** trong tháng đã phát hiện là 215 vụ sử dụng tàng trữ và mua bán ma túy. Đã khởi tố 131 vụ với 154 người vi phạm; xử lý hành chính 84 vụ với 257 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 190 người nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã.

*** Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:**

Đã triệt phá 13 ổ mại dâm, lập hồ sơ xử lý 47 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành Thương binh Xã hội cải tạo tập trung 92 gái mại dâm; 77 đối tượng lang thang, xin ăn; 77 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 362 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định Nhà nước về hoạt động.

*** Cờ bạc, cá độ:**

Đã lập hồ sơ xử lý 156 vụ tổ chức cờ bạc với 856 người tham gia, thu giữ trên 377 triệu đồng và nhiều hiện vật.

2.4. Trật tự an toàn giao thông

Trong tháng trên địa bàn thành phố xảy ra 60 vụ tai nạn giao thông đường bộ so với tháng trước giảm 15 vụ, so với cùng kỳ năm trước giảm 25 vụ; làm chết 52 người, bị thương 28 người, ngoài ra có 488 vụ va chạm thiệt hại không đáng kể.

Đã lập biên bản hành chính 106,8 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 6.778 xe các loại, tước giấy phép lái xe 8.119 trường hợp ...chuyển kho bạc nhà nước thu trên 21 tỷ đồng.

2.5. Về tình hình cháy, nổ

Trên địa bàn thành phố đã xảy ra 14 vụ cháy so với tháng trước tăng 05 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 03 vụ; chết 06 người và bị thương 05 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 214,5 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, sự cố trong sử dụng gas.

Xảy ra 03 vụ nổ, so với tháng trước tăng 01 vụ và so với cùng kỳ năm trước tăng 02 vụ; bị thương 03 người; chưa ước tính được thiệt hại về tài sản.

3. Giải quyết việc làm và trợ cấp thất nghiệp:

Trong tháng 7 năm 2012, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 23,1 ngàn lượt người. Trong đó lao động có việc làm ổn định là 15 ngàn người, chiếm tỉ lệ 64,3% so với số lao động được giải quyết việc làm trong tháng. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 7,5 ngàn chỗ làm.

Từ đầu năm đến nay, thành phố đã giải quyết việc làm cho 164,8 ngàn lao động, đạt 62,2% kế hoạch năm. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 111 ngàn người, chiếm tỉ lệ 67,3% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 63,7 ngàn chỗ làm, đạt 50,9% kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 18/6/2012 đến ngày 13/7/2012, trên địa bàn thành phố đã có: 12,2 ngàn người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp; 11,5 ngàn người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2012.